

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/02/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐV	KH 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với KH 2018	Tỷ lệ so với TH 2017
I	GIÁ TRỊ SXKD	Tr.đ	900.000	708.537	78,7%	85,5%
1	Xây lắp	Tr. đ	815.000	687.413	84,3%	84,6%
2	Kinh doanh BĐS & hạ tầng nhà	Tr. đ	70.000	-	-	-
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	-	-	-	-
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	15.000	21.124	140,8%	143,1%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr.đ	702.000	501.707	71,5%	86%
1	Xây lắp	Tr. đ	678.000	489.151	72,1%	83,3%
2	Kinh doanh nhà	Tr. đ	19.000	6.745	35,5%	24,7%
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	-	215	-	22,3%
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	5.000	5.597	111,9%	74,9%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	19.159	20.496	107%	91,9%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đ	15.327	15.807	103,1%	104,2%
V	TỶ LỆ CỔ TỨC	%	12	12	100%	100%



b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % so với TH 2018
I	GIÁ TRỊ SXKD	Tr.đ	708.537	800.000	113%
1	Xây lắp	Tr. đ	687.413	768.000	112%
2	Kinh doanh BĐS & hạ tầng	Tr. đ	-	20.000	
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	-	-	
4	SXKD khác	Tr. đ	21.124	12.000	56,8%
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr.đ	501.707	650.000	129,6%
1	Xây lắp	Tr. đ	489.151	614.409	125,6%
2	Kinh doanh BĐS & hạ tầng	Tr. đ	6.745	29.924	443,6%
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	215	-	
4	SXKD khác	Tr. đ	5.597	5.667	101,3%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	20.496	20.608	100,5%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đ	15.807	16.487	104,3%
V	TỶ LỆ CỔ TỨC	%	12	12	100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 - 2019, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 – 2024

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Điều 5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Doanh thu thuần	501.707.886.354đ
- Lợi nhuận trước thuế	20.496.451.666đ
- Thuế TNDN phải nộp năm 2018	4.689.166.972đ
- Lợi nhuận sau thuế	15.807.284.694đ
- Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	32.851.142.081đ
- <i>Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối</i>	<i>48.658.426.775đ</i>
- Cổ tức năm 2018 tỷ lệ 12%	14.400.000.000đ
- Trích quỹ phúc lợi	500.000.000đ
- <i>Lợi nhuận sau thuế còn lại chuyển giao năm sau:</i>	<i>33.758.426.775đ</i>

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Doanh thu thuần	650.000.000.000đ
- Lợi nhuận trước thuế	20.608.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế	16.487.000.000đ
- Dự kiến trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 12%	14.400.000.000đ

Điều 6. Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019

☛ **Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:**

Tổng số: 612.000.000 đồng. Trong đó:

1. Thù lao Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng x 12 tháng = 120.000.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 7.500.000 đồng x 4 người x 12 tháng = 360.000.000 đồng

2. Thù lao Ban kiểm soát

- Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng x 12 tháng = 60.000.000 đồng
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng x 2 người x 12 tháng = 72.000.000 đồng

☛ **Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:**

1. Thù lao Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng

2. Thù lao Ban kiểm soát

- Trưởng ban kiểm soát: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014 - 2019

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2019:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty Ernst & Young Việt Nam

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024, cụ thể như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 (xếp theo thứ tự A, B, C...):

- Ông Nguyễn Xuân Đông
- Ông Thạch Anh Đức
- Ông Dương Văn Mậu
- Ông Nguyễn Hữu Tới
- Ông Hoàng Văn Trình



2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 (xếp theo thứ tự A, B, C...):

- Ông Vũ Văn Mạnh
- Ông Chu Quang Minh
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tổ chức triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 25/02/2019 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/c);
- TCT CP Vinaconex (để b/c);
- Các TV. HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website công ty (để CBTT);
- Lưu HĐQT, TK cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Thạch Anh Đức